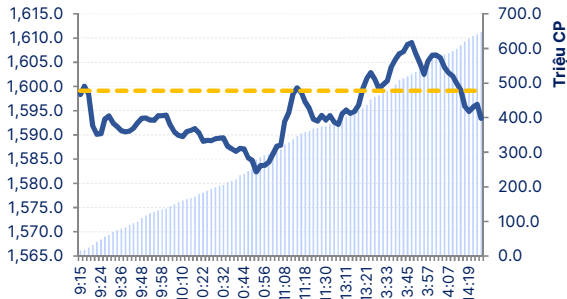


Phiên giao dịch ngày:

10/11/2025

Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,580.54	258.18
% Thay đổi Index	↓ -1.16%	↓ -0.74%
KLGD (CP)	735,122,171	82,295,967
GTGD (tỷ đồng)	21,343.88	1,871.02
% Thay đổi GTGD	-13.35%	-27.94%

Diễn biến VN-INDEX



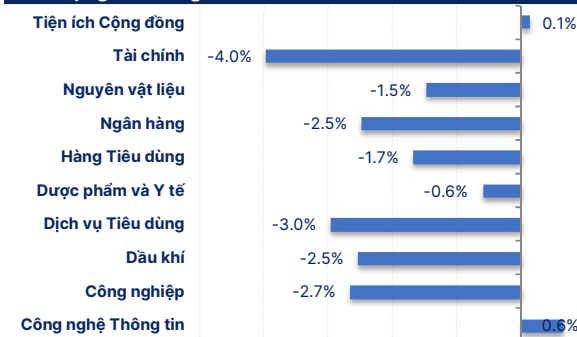
Top Giao dịch NDTNN HOSE (Tỷ đồng)

HPG 405.17 tỷ	VRE -81.87 tỷ	FPT -71.00 tỷ	MBB -48.85 tỷ
	KDH -81.35 tỷ	MWG 70.48 tỷ	VCB -42.09 tỷ
	VIX 74.64 tỷ	CTG -58.43 tỷ	STB -40.90 tỷ
HDB -118.49 tỷ	DXG -71.98 tỷ	MSN 52.72 tỷ	VHM 40.84 tỷ
		SHB 37.46 tỷ	

GT Bán: -2784.81

2601.88 : GT Mua

Biến động nhóm ngành



Phân Tích Kỹ Thuật VN-INDEX



DIỄN BIẾN CHIẾN LƯỢC THỊ TRƯỜNG

Sau 04 tuần liên tiếp giảm điểm và VNINDEX không giữ được hỗ trợ mạnh, tâm lý 1.600 điểm. Tâm lý thị trường trở nên bi quan hơn với áp lực thua lỗ gia tăng. VNINDEX trong phiên hôm nay phục hồi kiểm tra lại vùng giá 1.610 điểm với thanh khoản thấp. Sau đó tiếp tục chịu áp lực điều chỉnh trong phiên chiều. Kết phiên VNINDEX giảm 18,56 điểm (-1,16%) về mức 1.580,54 điểm, dưới kháng cự tâm lý 1.600 điểm. Trong khi VN30 giảm 20,53 điểm (-1,13%) về mức 1.804,18 điểm, trên hỗ trợ tâm lý 1.800 điểm.

Độ rộng trên HOSE nghiêng về tiêu cực với 202 mã giảm giá. Tập trung ở các mã bất động sản, công nghệ, ngân hàng, giảm mạnh ở các mã có giai đoạn tăng giá tương đối với VNINDEX; 101 mã tăng giá, nổi bật ở một số mã bán lẻ, phân hóa trong nhóm chứng khoán, cao su... và 66 mã giữ giá tham chiếu. Thanh khoản thị trường giảm, khối lượng giao dịch trên HOSE giảm -19,8% so với phiên trước. Thể hiện thị trường phân hóa hơn, áp lực bán giảm ở nhiều mã. Khối ngoại tiếp tục bán ròng, qui mô bán ròng giảm khá mạnh với giá trị -182,9 tỷ đồng trong phiên hôm nay trên HOSE.

Trên thị trường phái sinh, kỳ hạn 411FB000 kết phiên giảm 26,5 điểm (-1,45%) về 1.801,3 điểm. Chênh lệch âm -2,88 điểm so với VN30. Các kỳ hạn xa hơn VN30F2512, 411G3000, 411G6000 chênh lệch âm từ -4,18 điểm đến -7,18 điểm. Tổng khối lượng hợp đồng giao dịch tăng 1,9% so với phiên trước. Thể hiện các trader gia tăng các vị thế bán, ưu tiên phòng ngừa rủi ro cho thị trường cơ sở. Xu hướng ngắn hạn của 411FB000 suy giảm dưới kháng cự gần nhất 1.850 điểm. Khối lượng mở OI hôm nay là 38.535, tăng mạnh các vị thế nắm giữ.

Sau khi kết thúc giai đoạn tăng trưởng mạnh và chuyển sang tích lũy. Xu hướng ngắn hạn VNINDEX đang suy giảm dưới vùng kháng cự quanh 1.620 điểm, chịu áp lực điều chỉnh về vùng hỗ trợ quanh 1.540 điểm. Đây là vùng giá cao nhất năm 2022 của chỉ số VNINDEX. Thị trường có thể cân bằng hơn trong vùng giá này.

Ở vùng giá hiện tại với VNINDEX quanh 1.580 điểm, tương ứng với mức định giá cơ bản P/E 14,0, P/E forward 12,5, P/B 1,94. Trong tháng 10, thị trường phân hóa rất mạnh với: Áp lực bán mạnh đối với các mã đã có giai đoạn tăng mạnh, tương đồng với chỉ số VNINDEX, có tỉ lệ đòn bẩy dư nợ cao... Diễn biến này, dự kiến vẫn sẽ tiếp diễn trong tháng 11/2025. Khi nhà đầu tư sẽ tiếp tục cơ cấu danh mục. Bán, giảm các mã, nhóm mã đã tăng nóng, giá vượt xa các mức định giá cơ bản, có tính chất đầu cơ cao. Cơ cấu sang các mã chất lượng tốt, ở mức định giá hấp dẫn hơn so với trung bình thị trường chung và kết quả kinh doanh cải thiện tốt. Chúng tôi cho rằng, vùng giá 1.500 điểm -1.550 điểm là vùng giá tương đối hợp lý của thị trường và sẽ xem xét chọn lọc các cơ hội đầu tư dựa trên vùng định giá hợp lý của doanh nghiệp, kết quả kinh doanh quý III/2025 tăng trưởng tốt với rủi ro được kiểm soát tốt hơn.

Nhà đầu tư duy trì tỉ trọng hợp lý. Mục tiêu đầu tư hướng tới các mã có nền tảng cơ bản tốt, đầu ngành trong các ngành chiến lược, tăng trưởng vượt trội của nền kinh tế.

DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DÕI

Mã	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng mua dự kiến (1.000 đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Điều kiện giải ngân
					P/E	T.trưởng Doanh thu	T.trưởng Lợi nhuận	
SIP	55.00	51-54	63-65	49	10.0	13.0%	21.2%	Theo dõi giải ngân
TRC	75.20	68-69	82-84	66	6.4	8.4%	60.4%	Theo dõi giải ngân
PNJ	87.00	85-87	98-102	83	12.6	14.1%	129.7%	Theo dõi giải ngân
MIG	17.00	16-16.5	19.5-20	15	8.9	10.9%	399.0%	Theo dõi giải ngân
BMI	19.00	19-20	24-25	18	9.6	3.6%	120.3%	Theo dõi giải ngân
IDC	37.60	36.5-38	46-48	35	7.8	26.2%	64.7%	Theo dõi giải ngân
SCS	54.60	54-55.5	63-65	52	7.6	17.2%	9.8%	Theo dõi giải ngân
BVH	53.00	49-51	62-64	48	14.7	0.0%	43.7%	Theo dõi giải ngân

DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ ĐANG MỜ

Ngày mở vị thế	Mã	Giá hiện tại (1.000đ)	Giá mua (1.000đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Hiệu quả đầu tư (%)	Cập nhật Vị thế/trạng thái
23/04/2025	CLX	16.10	15.1	20-21	16.5	6.6%	Nắm giữ
22/8/2025	FRT	139.10	129.5	150-151	135	7.4%	Nắm giữ

TIN NỔI BẬT

Trong tuần làm việc thứ 4, Quốc hội biểu quyết thông qua Nghị quyết về kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội năm 2026; Nghị quyết về dự toán ngân sách nhà nước năm 2026; hợp về công tác nhân sự.

Tuần làm việc thứ 4, Kỳ họp thứ 10: Quốc hội xem xét nhiều nội dung quan trọng

Quốc hội dành sáng 10/11 để họp về công tác nhân sự. Về công tác lập pháp, Quốc hội thảo luận về các dự án: Luật Dân số; Luật Phòng bệnh; Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi); Luật Giám định tư pháp (sửa đổi); Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tiếp công dân, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo; Luật Đầu tư (sửa đổi); Luật Phòng, chống ma túy (sửa đổi); Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giá; Luật Hàng không dân dụng Việt Nam (sửa đổi). Quốc hội cũng xem xét, cho ý kiến vào các dự án: Luật Thi hành án hình sự (sửa đổi); Luật Thi hành tạm giữ, tạm giam và cấm đi khỏi nơi cư trú; Luật Xây dựng (sửa đổi); Luật Thương mại điện tử; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 10 luật có liên quan đến an ninh, trật tự; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Công nghiệp quốc phòng, an ninh và động viên công nghiệp; Luật Bảo hiểm tiền gửi (sửa đổi).

Chiều 07/11, tại Trụ sở Chính phủ, Phó Thủ tướng Nguyễn Chí Dũng chủ trì cuộc họp về Chương trình phát triển sản phẩm công nghệ chiến lược (CNCL) ưu tiên triển khai ngay trong năm 2025.

Sáu sản phẩm công nghệ chiến lược được ưu tiên triển khai từ 2025

Báo cáo tại cuộc họp, Thứ trưởng Thường trực Bộ KH&CN Vũ Hải Quân cho biết Bộ đã trình Thủ tướng bốn nhóm sản phẩm CNCL ưu tiên gồm mô hình ngôn ngữ lớn tiếng Việt (LLM), trợ lý ảo, AI camera và robot tự hành; hệ thống và thiết bị mạng 5G; hạ tầng blockchain cùng các ứng dụng truy xuất nguồn gốc và tài sản mã hóa; thiết bị bay không người lái (UAV). Trên cơ sở đó, Bộ KH&CN phân bổ thành sáu sản phẩm CNCL: LLM và trợ lý ảo tiếng Việt, AI camera xử lý tại biên, robot di động tự hành, thiết bị mạng 5G, hạ tầng blockchain và lớp ứng dụng, cùng UAV.

Thủ tướng chỉ rõ, tăng trưởng GDP 9 tháng đạt 7,85%; để tăng trưởng cả năm 2025 đạt trên 8% thì tốc độ tăng GDP quý IV phải đạt trên 8,4% (trong đó khu vực công nghiệp tăng khoảng 9,4%; khu vực dịch vụ tăng khoảng 8,%; khu vực nông nghiệp tăng khoảng 4%; phần đầu tỉ trọng kinh tế số chiếm khoảng 20% GDP).

Thủ tướng: Tốc độ tăng GDP quý 4 phải đạt trên 8,4%

Với các động lực tăng trưởng truyền thống, Thủ tướng nêu rõ, về đầu tư, cả hệ thống chính trị phải phân bổ giải ngân 100% kế hoạch vốn đầu tư công; cắt giảm mọi thủ tục hành chính rườm rà, thu hút mạnh FDI, nhất là vốn thực hiện; thúc đẩy mạnh mẽ đầu tư tư nhân. Về tiêu dùng, phát triển mạnh thị trường trong nước, nhất là thương mại điện tử; tăng cường xúc tiến thương mại, khuyến mại, giảm giá, hội chợ, miễn giảm thuế, phí, lệ phí, nhất là dịp Lễ, Tết. Về xuất khẩu, triển khai các chương trình xúc tiến thương mại quy mô lớn, chất lượng cao tại các thị trường trọng điểm (EU, Hoa Kỳ, Nhật Bản, Hàn Quốc...); thúc đẩy đàm phán, phần đầu ký kết Hiệp định FTA với khối Mercosur và Hội đồng hợp tác vùng Vịnh (GCC) trong năm 2025...

Việc Chính phủ Mỹ rơi vào đợt đóng cửa dài nhất trong lịch sử đang khiến Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) lâm vào tình trạng "mù thông tin," khi các số liệu kinh tế then chốt - bao gồm báo cáo việc làm và lạm phát, bị trì hoãn thời điểm công bố.

Mỹ: Chính phủ đóng cửa kéo dài Fed rơi vào trạng thái mù thông tin

Cục Thống kê Lao động Mỹ (BLS) dự kiến công bố chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 10/2025 vào ngày 7/11, nhưng việc chính phủ ngừng hoạt động không chỉ khiến BLS trì hoãn thời điểm công bố mà còn làm gián đoạn quá trình thu thập dữ liệu trực tiếp của cơ quan này. Theo nhiều nguồn tin, khả năng cao BLS sẽ không thể phát hành báo cáo CPI tháng 10 và chuỗi dữ liệu lạm phát hàng tháng sẽ bị đứt gãy.

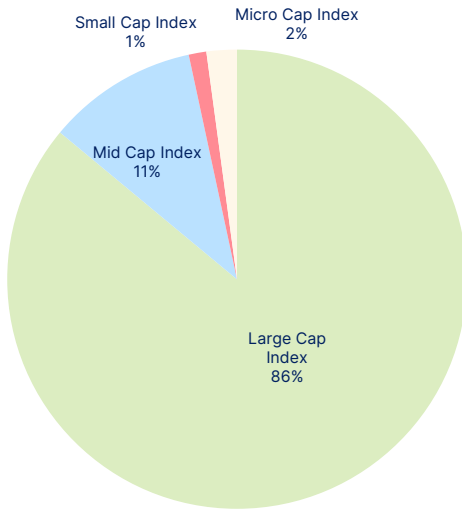
Tại họp báo thường kỳ Chính phủ cuối tuần này, Thứ trưởng Tài chính Nguyễn Đức Chí cho biết doanh nghiệp đang có nền tảng thuận lợi để phát hành cổ phiếu lần đầu ra công chúng (IPO). Cụ thể, Nghị định 245/2025 vừa được ban hành, tạo điều kiện hơn cho doanh nghiệp IPO gắn với niêm yết.

Cổ phiếu 'lên sàn' sẽ nhanh hơn 3-6 lần trước đây

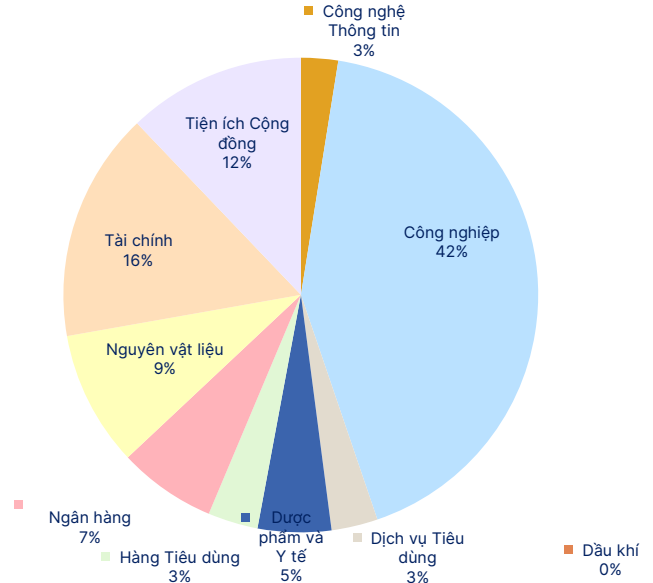
Theo Thứ trưởng, trước đây, sau khi IPO, doanh nghiệp thường phải mất từ 3-6 tháng để hoàn tất soát xét báo cáo tài chính. Tuy nhiên, theo quy định mới, thời gian này được rút ngắn xuống chỉ còn khoảng 30 ngày. "Quy định mới giúp giảm thủ tục hành chính, tạo điều kiện để doanh nghiệp nhanh chóng huy động vốn, tham gia niêm yết, thu hút nhà đầu tư", ông nói.

CHỈ SỐ TÀI CHÍNH HOSE

Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm ngành



Top vốn hóa

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	769,447	5.6%	2,287	87.3	4.8
VCB	495,492	16.8%	4,202	14.1	2.2
VHM	377,882	11.7%	6,134	15.0	1.6
BID	263,301	16.7%	3,781	9.9	1.6
CTG	263,130	21.0%	6,208	7.9	1.5

Top KLGD lớn nhất

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
VIX	62,446,134	24.1%	2,766	8.9	1.9
SHB	61,627,116	19.0%	2,577	5.9	1.1
HPG	48,979,098	11.9%	1,876	13.9	1.6
SSI	33,054,485	13.0%	1,881	17.5	2.2
VPB	30,916,004	13.5%	2,603	10.6	1.4

Top 5 cổ phiếu tăng giá

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
C32	↑ 7.0%	2.0%	724	27.7	0.5
PET	↑ 7.0%	9.2%	2,090	14.4	1.2
TNC	↑ 6.9%	16.3%	2,902	10.0	1.6
ICT	↑ 6.9%	5.0%	1,005	23.8	1.2
VTB	↑ 6.7%	6.2%	1,076	11.7	0.7

Top 5 cổ phiếu giảm giá

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
GEX	↓ -6.9%	8.3%	2,314	19.0	1.4
GEE	↓ -6.7%	44.5%	9,095	18.1	7.5
VHM	↓ -5.5%	11.7%	6,134	15.0	1.6
SVC	↓ -5.4%	19.6%	5,328	5.4	0.9
NVL	↓ -5.4%	-7.7%	(1,957)	-	0.5

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	15,282,272	11.9%	1,876	13.9	1.6
VIX	3,129,050	24.1%	2,766	8.9	1.9
SHB	2,442,701	19.0%	2,577	5.9	1.1
HCM	1,165,579	10.5%	1,435	15.3	1.7
MWG	908,900	19.4%	3,955	19.3	3.6

Top KLGD NĐT nước ngoài bán ròng

Mã	KL bán	ROE	EPS	P/E	P/B
HDB	(4,009,000)	23.2%	4,122	7.3	1.6
DXG	(3,873,100)	2.2%	400	47.2	1.0
VRE	(2,676,847)	11.1%	2,144	14.6	1.6
KDH	(2,541,901)	4.8%	857	37.9	1.8
NVL	(2,485,800)	-7.7%	(1,957)	-	0.5

Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

Trưởng BP Chiến lược Thị trường

Phan Tấn Nhật

Nhat.pt@shs.com.vn

Vĩ Mô

Chuyên viên: Vũ Tuấn Duy

Duy.vt@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyên người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Trung Tâm Phân tích - Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Số 43 Lý Thường Kiệt, Phường Cửa Nam, Tp. Hà Nội
Tel: (84-24)-3818 1888
Fax: (84-24)-3818 1688.
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 6, Cao ốc văn phòng HDTC, số 36 Bùi Thị Xuân, P. Bến Thành, TP.HCM
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2 Số 03 Lê Đình Lý, Phường Thanh Khê, Tp. Đà Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779
Email: contact-dn@shs.com.vn